

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày: 12-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bùi Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Cúc; bà Mai Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thị Thùy D, sinh năm 1983, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã SN, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Tạ Thị H (đã chết); chồng tên Huỳnh Minh T (đã ly hôn); con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06-02-2022 đến ngày 08-02-2022; bị cáo tại ngoại, có mặt tại tòa.

- Bị hại: Chị Trần Thị Dương T, sinh năm 1982 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Dương Thị T, sinh năm 1957; nơi cư trú: Ấp TL, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh (mẹ của bị hại), có mặt;

Anh Phan Thế V, sinh năm 2001; nơi cư trú: Ấp NB, xã BN, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh (con của bị hại, đã ủy quyền cho bà Dương Thị T), có đơn xin vắng mặt;

Cháu Nguyễn Hồng Minh C, sinh năm: 28-7-2012; nơi cư trú: Ấp AQ, xã AH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh (con của bị hại), vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp của cháu C: Anh Nguyễn Thanh M, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp AQ, xã AH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh (chồng của bị hại, đã ly hôn), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 12-10-2021, bị cáo Trần Thị Thuỳ D sau khi đã uống rượu tại nhà anh Trần Văn H ở ấp BB, xã TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; bị cáo D điều khiển xe mô tô biển số 70K1- 569.37, chở chị Trần Thị Dương T, sinh năm 1982, ngụ tại: khu phố AQ, phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh lưu thông trên đường ĐT 783 hướng từ huyện Tân Biên về hướng ngã ba L2, huyện Tân Châu; khi đến khu vực thuộc tổ 1, ấp HT, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh, do chưa có giấy phép lái xe theo quy định và đã say rượu nên D không làm chủ tay lái và tự té ngã xuống đường. Tai nạn xảy ra làm bị cáo D, chị Trường bị thương và được người dân đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh cấp cứu, điều trị, đến ngày 16-10-2021, chị Trường tử vong.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, bị cáo D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 134/2021/TT, ngày 17-9-2021 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Tây Ninh, kết luận: Chị Trần Thị Dương T chết do chấn thương sọ não.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Trần Thị Dương T là 160 mg/dl; nồng độ cồn trong máu của Trần Thị Thuỳ D là 156 mg/dl.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị Dương T yêu cầu bị cáo D bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, đến nay bị cáo D chưa bồi thường.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Thu giữ xe mô tô biển số 70K1-569.37, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, số máy: JF86E0296630, số khung: RLHJF5834KY755990, do Tạ Thị Tuyết Lam đứng tên giấy chứng nhận đăng ký, nhưng Trần Thị Thuỳ D làm chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKSTC ngày 28-02-2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trần Thị Thuỳ D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị Thuỳ D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Thuỳ D từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng: Trả lại xe mô tô cho bị cáo D. Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường 50.000.000 đồng theo yêu cầu của gia đình bị hại.

Tại phiên tòa, đại diện bị hại bà Dương Thị T yêu cầu bị cáo D bồi thường 50.000.000 đồng chi phí điều trị và chi phí mai táng mà bà đã chi phí điều trị và đám tang cho chị T. Về hình phạt, đề nghị hội đồng xét xử, xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện hợp pháp cho cháu C là anh Nguyễn Thanh M không yêu cầu bồi thường, yêu cầu Tòa án xử theo pháp luật.

Bị cáo không tranh luận và đồng ý bồi thường 50.000.000 đồng cho gia đình bị hại.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Thị Thùy D thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ ngày 12-10-2021, bị cáo Trần Thị Thùy D sau khi đã uống rượu tại nhà anh Trần Văn H, không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định đã điều khiển xe mô tô biển số 70K1- 569.37, chở chị Trần Thị Dương T lưu thông trên đường, khi đến khu vực đường nhựa DT783, thuộc tổ 1, ấp HT, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh, do không làm chủ tay lái nên tự té ngã xuống đường. Tai nạn xảy ra làm chị T tử vong do chấn thương sọ não.

[2.2] Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ, điều khiển xe mô tô có nồng độ cồn trong máu vượt quá quy định. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị Thùy D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ. Mặc dù, hậu quả xảy ra bị cáo không mong muốn nhưng lỗi thuộc về bị cáo, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo D cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự về bồi thường thiệt hại:

[6.1] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên Tòa đại diện bị hại là bà Dương Thị T chỉ yêu cầu bị cáo D bồi thường tổng số tiền là 50.000.000 đồng, là chi phí chữa trị, tiền xe và chi phí mai táng cho chị T; người đại diện hợp pháp của cháu C là anh Nguyễn Thanh M không yêu cầu bồi thường. Bị cáo D đồng ý bồi thường 50.000.000 đồng theo yêu cầu của bà Dương Thị T nên ghi nhận.

[6.2] Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo D 01 xe mô tô biển số 70K1-569.37, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, số máy: JF86E0296630, số khung: RLHJF5834KY577990, do Tạ Thị Tuyết Lam đứng tên giấy chứng nhận đăng ký.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu: 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Thùy D 03 (ba) năm tù, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 06-02-2022 đến ngày 08-02-2022.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điều 591 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Trần Thị Thùy D có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho đại diện gia đình bị hại là bà Dương Thị T số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo D 01 (một) xe mô tô biển số 70K1- 569.37, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, số máy: JF86E0296630, số khung: RLHJF5834KY577990.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11-5-2022).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thị Thùy D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- THA phạt tù;
- Phòng PV06-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Bùi Toàn